

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 150/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 339/2020/NQ-HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc kéo dài thời gian thực hiện một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh giai đoạn 2015-2020 về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án phân bổ kinh phí thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn năm 2021 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Theo đề nghị của Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính – Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giao kinh phí hỗ trợ thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn từ nguồn kinh phí hỗ trợ của tỉnh năm 2021, cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí hỗ trợ: 3.491 triệu đồng.

Trong đó:

- Công trình thoát nước:

+ Tổng số công trình được hỗ trợ: 02 công trình.

+ Tổng số kinh phí hỗ trợ: 1.431 triệu đồng.

- Công trình đường bộ:

+ Tổng số Km được hỗ trợ: 14Km (đường xã 6Km, đường thôn 8Km).

+ Tổng số kinh phí hỗ trợ: 2.060 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các đơn vị được hỗ trợ thực hiện bảo đảm đúng tiêu chí theo quy định.

2.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước huyện thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã; chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổng hợp thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành.

2.3. UBND các xã được hỗ trợ kinh phí:

- Căn cứ vào danh mục, mức kinh phí được hỗ trợ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành đúng khối lượng theo yêu cầu của thiết kế, dự toán, theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước; quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng và thanh quyết toán theo chế độ hiện hành.

- Báo cáo tiến độ thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển GTNT năm 2021 về UBND huyện (qua phòng Kinh tế và Hạ tầng) trước ngày **30/11/2021**.

Điều 2. Các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, UBND các xã được hỗ trợ, căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định của pháp luật liên quan, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng các quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc Kho bạc huyện, Chủ tịch UBND các xã được hỗ trợ kinh phí và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3 (để th/h);
- Các phòng: TC-KH, KTHT;
- Lưu: VT, KTHT.

CHỦ TỊCH**Vũ Đức Kính**

**PHỤ LỤC 1:
DANH MỤC CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC**

TT	Tên công trình	Loại đường (ĐX, ĐTB)	Vùng	Kết cấu	Chiều dài (m)	Kinh phí xây lắp dự kiến (triệu đồng)	Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Ghi chú
1	Đường tràn thôn 8, xã Thọ Bình	ĐX	2	BTCT	120	1.000	781	
2	Đường tràn Đồng Ngon, xã Triệu Thành	ĐX	1	BTCT	150	1.000	650	
	Tổng cộng						1.431	

PHỤ LỤC 2:
DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ

TT	Danh mục	Loại đường (ĐX, ĐTB)	Vùng	Kết cấu	Số Km được hỗ trợ (Km)	Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Ghi chú
1	Xã Dân Quyền		1				
-	Đường thôn	ĐTB		BTXM	1,0	100	
2	Xã Dân Lực		1				
-	Đường thôn	ĐTB		BTXM	1,0	100	
3	Xã Hợp Lý		1				
-	Đường thôn	ĐTB		BTXM	1,0	100	
4	Xã Thọ Cường		1				
-	Đường thôn	ĐTB		BTXM	1,0	100	
5	Xã Đồng Lợi		1				
-	Đường xã	ĐX		BTXM + Thảm nhựa	2,0	420	
-	Đường thôn	ĐTB		BTXM	2,0	200	
6	Xã Vân Sơn		1				
-	Đường xã	ĐX		BTXM	2,0	420	
-	Đường thôn	ĐTB		BTXM	2,0	200	
7	Xã Thọ Vực		1				
-	Đường xã	ĐX		BTXM	2,0	420	
TỔNG CỘNG					14,0	2.060,0	
<i>Trong đó:</i>							
- Đường xã		ĐX			6,0	1.260,0	
- Đường thôn		ĐTB			8,0	800,0	